

# GSP - Giới thiệu chung

Madeleine Kihlberg

Bộ phận Thương mại

Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam

05 tháng 7 2013

# Background – why GSP?

# GSP mới – Mục tiêu chính

1. **Tập trung ưu đãi cho các nước cần nhất**—Các nước kém phát triển nhất và các nước nghèo khác không có kênh ưu đãi nào khác để tiếp cận thị trường EU. Phản ánh sự khác biệt trong nhu cầu phát triển, tài chính, thương mại của các nước.
2. **Tăng cường GSP+** như một công cụ để hỗ trợ các đối tác nghiêm túc thực hiện các Công ước quốc tế.
3. **Làm cho hệ thống GSP trở nên minh bạch và dễ dự đoán hơn** đối với các nhà vận hành nền kinh tế.
4. **Áp dụng tiến trình Lisbon**—tăng cường vai trò của Nghị viện Châu Âu.

# GSP mới – thời gian

- **GSP hiện nay:** Ưu đãi được áp dụng đến 31/12/2013 đến (Qui định số 732/2008 của Hội đồng Châu Âu sẽ được thay thế bằng Qui định số 512/2011).
- **GSP mới:** Các qui định cơ bản được đã được công bố ngày 31/10/2012. Các ưu đãi mới sẽ được áp dụng kể từ 1/1/2014.

# Tập trung vào các đối tác cần hỗ trợ nhất

## Hiện tại:

- **176** nước và vùng lãnh thổ, chia làm 3 nhóm:
  - GSP theo « tiêu chuẩn »
  - GSP+
  - Tất cả trừ vũ khí

# Tập trung vào các đối tác cần hỗ trợ nhất

## Theo GSP mới:

- 89 nước cần ưu đãi GSP nhất:
  - 49 nước kém phát triển nhất theo quy chế Tất cả trừ Vũ khí.
  - 40 nước có thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp.
- Các nước không còn được hưởng GSP: 33 nước và vùng lãnh thổ (không còn cần GSP)
- Các nước không còn được hưởng lợi từ GSP:
  - 34 đối tác đã được hưởng ưu đãi qua các hình thức khác.
  - 20 đối tác đã trở thành các nước có "thu nhập cao" hoặc "thu nhập trên trung bình".

# Tập trung vào các đối tác cần hỗ trợ nhất (tiếp)

## **Đối tượng hưởng ưu đãi của chế độ Tất cả Trừ Vũ khí (EBA)**

**Châu Phi (33):** Angola, Burkina Faso, Burundi, Benin, Chad, Democratic Republic of Congo, Central African (Cộng hòa), Djibouti, Eritrea, Ethiopia, Gambia, Guinea, Equatorial Guinea, Guinea-Bissau, Comoros Islands, Liberia, Lesotho, Madagascar, Mali, Mauritania, Malawi, Mozambique, Niger, Rwanda, Sudan, Sierra Leone, Senegal, Somalia, Sao Tome and Principe, Togo, Tanzania, Uganda, Zambia.

**Châu Á (10):** Afghanistan, Bangladesh, Bhutan, Cambodia, Lao (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân), Maldives (được hưởng đến 2013, sau đó sẽ bị ra khỏi danh sách các nước kém phát triển nhất), Myanmar/Burma (hiện đang bị rút ra khỏi danh sách ưu đãi), Nepal, Timor-Leste, Yemen.

**Châu Úc và Châu Đại Dương (5):** Kiribati, Samoa, Solomon Islands, Tuvalu, Vanuatu.

**Ca-ri-bê (1):** Haiti

# Tập trung vào các đối tác cần hỗ trợ nhất

## Đối tượng hưởng GSP tiêu chuẩn:

Armenia, Azerbaijan\*, Bolivia, China, Cape Verde, Colombia, Republic of Congo, Cook Islands, Costa Rica, Ecuador, Georgia, Guatemala, Honduras, India, Indonesia, Iran\*, Iraq, Kyrgyzstan, Marshall (các đảo), Micronesia (liên bang), Mongolia, Nauru, Nicaragua, Nigeria, Niue, Pakistan, Panama, Paraguay, Peru, the Philippines, El Salvador, Sri Lanka, Syria, Tajikistan, Thailand, Tonga, Turkmenistan, Ukraine, Uzbekistan, **Vietnam.**

- Vào 7/2012, cả Azerbaijan và Iran – lần thứ - đều được đánh giá là những nước có thu nhập trên trung bình. Do vậy, các nước này sẽ không được hưởng ưu đãi. Thông tin này đã được Ủy ban Châu Âu công bố hồ 21/2/2013. Các nước này chỉ được hưởng thêm 1 năm ưu đãi, một năm này được coi là giai đoạn quá độ để các nước tự điều chỉnh.



# Tập trung vào các đối tác cần hỗ trợ nhất (tiếp)

## GSP+

### Hiện nay

- **Đầu vào**
  - Dễ bị tổn thương - Tiêu chí về thị phần nhập khẩu: một nước chỉ có thể đủ điều kiện nếu chiếm ít hơn 1% lượng hàng nhập khẩu so với toàn bộ các nước được hưởng GSP trong lĩnh vực sản xuất.
  - Dễ bị tổn thương - tiêu chí về không đa dạng: 5 lĩnh vực sản xuất lớn nhất phải chiếm ít nhất 75% tổng số hàng xuất khẩu từ một nước vào EU.
  - Cửa vào: xem xét sau 1,5 năm
- **Quy chế “trưởng thành” áp dụng cho GSP+**

### Mới

- **Đầu vào**
  - Dễ bị tổn thương – tiêu chí thị phần nhập khẩu: ngưỡng qui định được nâng từ 1% lên 2%.
  - Dễ tổn thương – tiêu chí về không đa dạng hóa: một số lĩnh vực sẽ chiếm ít nhất 75%, tăng từ 5 lên 7 (trung lập).
  - Không có cửa vào; có thể áp dụng bất kỳ lúc nào
- **Các nước mới có thể được hưởng từ bây giờ là: Philippines, Pakistan, Ukraine.**
- **Quy chế “trưởng thành” không còn áp dụng cho GSP+**

Tất cả các nước đủ điều kiện cần xin hưởng quy chế GSP +, thậm chí nếu các nước này đã được hưởng quy chế GSP hiện hành.

# Tăng cường GSP+: cải tiến cơ chế thực hiện các Công ước

## **GSP+ (tiếp)** **Hiện nay**

27 Công ước

### **Đầu vào**

- Cam kết thông qua và thực hiện các công ước, có báo cáo và chấp nhận sự giám sát

### **Giám sát**

- Báo cáo cho Hội đồng – 3 năm một lần.

### **Cơ chế rút lui**

- Nhiệm vụ của EU là để chỉ ra rằng các nước hưởng lợi có vi phạm Công ước hay không
- Áp dụng qui định luật pháp khi không xác định liệu có « thực hiện có hiệu quả »
  - Dựa trên báo cáo của các cơ quan giám sát quốc tế (ví dụ LHQ, Tổ chức Lao động Quốc tế)
- Vai trò không xác định của các bên ( ví dụ xã hội dân sự)

# Tăng cường GSP+: nâng cao cơ chế thực hiện các Công ước

## • GSP+ (tiếp)

### Mới

- 27 Công ước

#### **Đầu vào**

- Ràng buộc cam kết thông qua các Công ước, chấp nhận sự giám sát và hợp tác
- Cam kết chấp nhận không bảo lưu các yêu cầu về báo cáo Công ước
- Các nước không có cơ chế bảo lưu mà các công ước này cấm.
- Không có vấn đề nghiêm trọng trong thực hiện

#### **Tăng cường giám sát**

- Hội đồng và Nghị viện Châu Âu sẽ xem xét kỹ lưỡng hơn trên cơ sở báo cáo của Ủy ban 2 năm 1 lần.

#### **Cơ chế rút lui**

- Nước thụ hưởng có trách nhiệm chứng minh thành tích tốt
- Xác định thước đo pháp lý việc 'thực hiện có hiệu quả'
- Có nhiều nguồn thông tin (rộng lớn hơn UN, ILO, ...)
- Vai trò cụ thể của "bên thứ 3" (vd xã hội dân sự)

# Tập trung vào đối tác cần nhất

## Đối tác nào sẽ không được tiếp tục được hưởng lợi?

- **33 nước và vùng lãnh thổ (OCTs)** đã có cơ chế tiếp cận thị trường EU đặc biệt hoặc thuộc các nước phát triển:

Anguilla, Netherlands Antilles, Antarctica, American Samoa, Aruba, Bermuda, đảo Bouvet, Cocos, Christmas và Falkland, Gibraltar, Greenland, South Georgia và đảo Nam South Sandwich, Guam, Heard và McDonald, lãnh thổ British Indian Ocean, đảo Cayman và Bắc Mariana, Montserrat, New Caledonia, đảo Norfolk, French Polynesia, St Pierre and Miquelon, Pitcairn, Saint Helena, Turks và đảo Caicos, French Southern Territories, Tokelau, United States Minor Outlying Islands, đảo Virgin – British, Virgin - US, Wallis and Futuna, Mayotte.

Các đối tác trên không bị ảnh hưởng tiêu cực do đã có các cơ chế tiếp cận thị trường thay thế.

# Tập trung vào đối tác cần nhất

## Đối tác nào sẽ không được tiếp tục được hưởng lợi?

- **34 đối tác với cơ chế tiếp cận thị trường khác:**
  - Nhóm Euromed (6): Algeria, Egypt, Jordan, Lebanon, Morocco, Tunisia.
  - Nhóm Cariforum (14): Belize, St. Kitts and Nevis, Bahamas, Dominican Republic, Antigua and Barbuda, Dominica, Jamaica, Saint Lucia, Saint-Vincent and the Grenadines, Barbados, Trinidad and Tobago, Grenada, Guyana, Surinam.
  - Quy chế tiếp cận thị trường theo Hiệp định Đối tác Kinh tế(8): Côte d'Ivoire, Ghana, Cameroon, Kenya, Namibia, Botswana, Swaziland, Fiji.
  - Đông và Nam Phi(3): Seychelles, Mauritius, Zimbabwe
  - Thái Bình Dương (1): Papua New Guinea
  - Các đối tác khác (2): Mexico, Nam Phi.

Các đối tác trên không bị ảnh hưởng tiêu cực do đã có các cơ chế tiếp cận thị trường thay thế.

# Tập trung vào đối tác cần nhất

## Đối tác nào sẽ không được tiếp tục được hưởng lợi?

- **8 nước và lãnh thổ có thu nhập cao** (theo Ngân hàng Thế giới): Saudi Arabia, Kuwait, Bahrain, Qatar, United Arab Emirates, Oman, Brunei Darussalam, Macao.
- **12 nước có mức thu nhập trung bình cao (UMIs)\***: Mỹ Latin (5): Argentina, Brazil, Cuba, Uruguay, Venezuela; ex-USSR (3): Belarus, Russia, Kazakhstan; các nước khác (4): Gabon, Libya, Malaysia, Palau

\* 7/2012, Azerbaijan và Iran lần thứ 3 được xếp loại là nước thu nhập trung bình cao. Do đó, ưu đãi sẽ bị hoãn như đã được Ủy ban thông báo vào ngày 21 tháng 2 năm 2013. Các ưu đãi sẽ không được áp dụng một năm sau đó, thời gian đủ để điều chỉnh thích ứng.

# Tập trung vào đối tác cần nhất

## Cách tiếp cận “động” mới

**Khi GSP mới có hiệu lực**, tình trạng của các nước sẽ liên tục được điều chỉnh. Khi một nước không đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng, đối tác sẽ ra khỏi danh sách thụ hưởng với thời gian chuyển đổi để thích ứng. 2 trường hợp:

- Ngân hàng Thế giới xếp vào nhóm nước “thu nhập cao” hoặc “thu nhập trung bình cao” trong 3 năm liên tiếp. Vào đầu năm tiếp theo, nước không còn được hưởng sẽ có thời gian 1 năm chuyển tiếp để thích ứng.
- Nếu có thỏa thuận tiếp cận thị trường ưu đãi (thường là hiệp định tự do thương mại song phương, kể cả trong trường hợp tạm thời), thời gian chuyển tiếp là 2 năm.

# Tập trung vào đối tác cần nhất: các mục tốt nghiệp

## Hiện hành

- Dựa trên thị phần nhập khẩu đối với 21 mục sản phẩm (chủ yếu dựa trên danh mục phân loại của hải quan EU)
- Ưu đãi sẽ không được áp dụng nếu vượt ngưỡng 15% tổng nhập khẩu của các nước được hưởng GSP
- Ngưỡng thấp hơn đối với hàng dệt là 12.5%
- Cơ chế tốt nghiệp áp dụng đối với GSP chuẩn và GSP+

## Mới

- Các mục sản phẩm được phân tách cụ thể hơn nhằm đảm bảo tính thống nhất trong phân loại sản phẩm
- Ngưỡng tốt nghiệp tăng lên 17.5% (nói chung) và 14.5% (hàng dệt) nhằm xác định lĩnh vực cạnh tranh tốt hơn và vô hiệu hóa 'hiệu ứng tốt nghiệp quá mức' do sự sụt giảm số đối tác được hưởng GSP.
- Cơ chế tốt nghiệp áp dụng cho GSP chuẩn
- **Ngày 17/12/2012, Ủy ban châu Âu đã thông qua danh sách các lĩnh vực tốt nghiệp cho giai đoạn 1/1/2014 -31/12/2016.**



# Các lĩnh vực tốt nghiệp (giai đoạn 2014 – 2016)

**China:** (6 lĩnh vực mới tốt nghiệp): S-1a: động vật sống vài sản phẩm từ động vật trừ cá; S-1b: cá, giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống; S-2b: rau và quả; S-2c: cà phê, chè, chè paragoay và gia vị; S-2d: ngũ cốc, bột, quả hạch, nhựa cây và thực vật tết bện; S-4b: thực phẩm chế biến (trừ thịt và cá), đồ uống, rượu và dấm.

Tổng cộng có 27 lĩnh vực tốt nghiệp.

Các lĩnh vực không tốt nghiệp là:

S-2a: các sản phẩm từ rau  
S-3: dầu động hay thực vật, chất béo và sáp bôi  
S-4a: sản phẩm từ thịt  
S-4c: thuốc lá  
S-5: khoáng sản

**India:** (5 lĩnh vực mới tốt nghiệp): S-5: khoáng sản; S-6a: hóa chất hữu và vô cơ; S-6b: hóa chất khác, trừ hóa chất hữu và vô cơ; S-8a: da sống và da thuộc; S-17b: phương tiện giao thông đường bộ, xe đạp, tàu bay và tàu vũ trụ, thuyền và các bộ phận cấu thành. S-11a: nguyên liệu dệt, tiếp tục tốt nghiệp.

**Indonesia:** (2 lĩnh vực tốt nghiệp mới): S-1a: động vật sống vài sản phẩm từ động vật trừ cá; S-6b: hóa chất khác, trừ hóa chất hữu và vô cơ; S-3: dầu động hay thực vật, chất béo và sáp bôi tiếp tục tốt nghiệp.

# Các lĩnh vực tốt nghiệp

**Thailand** (2 lĩnh vực tốt nghiệp mới): S-4a: Chế phẩm từ thịt và cá; S-4b: thực phẩm chế biến (trừ thịt và cá), đồ uống, rượu và dấm; S-14: ngọc trai và kim loại quý tiếp tục tốt nghiệp.

**Ecuador** (2 lĩnh vực tốt nghiệp mới): S-2a: sản phẩm rau; S-4a: chế phẩm từ thịt và cá.

**Ukraine** (1 lĩnh vực tốt nghiệp mới): S-17a: xe lửa và xe điện và các sản phẩm dùng cho các loại phương tiện này.

**Nigeria** (1 lĩnh vực tốt nghiệp mới): S-8a: da sống và da thuộc.

**Costa Rica** (1 lĩnh vực tốt nghiệp mới): S-2b: rau và quả.

**Việt Nam**, mục 12a (dày giép) và 12b (mũ, ô v.v) không còn thuộc danh sách tốt nghiệp

nếu một nước được hưởng GSP+, cơ chế tốt nghiệp không áp dụng

# Nâng cao minh bạch và tiên đoán

## Hiện hành

- Có thời hạn 3 năm
- Quyền của các bên không phải lúc nào cũng được xác định

## Mới

- 1 năm để các nhà quản lý kinh tế chuyển đổi sang hệ thống mới cho tới thời điểm ưu đãi mới được áp dụng từ 1/1/2014
- Thời gian dài hơn: 10 năm. EBA không hạn chế.
- Quyền của các bên được xác định và tăng cường (áp dụng GSP+, rút, tự vệ)
- Thời gian chuyển đổi đối với các nước sẽ không tiếp tục được hưởng (1 hoặc 2 năm, tùy từng trường hợp)

Hiệp ước Lisbon:  
Hội đồng và Nghị viện (EP)  
có vai trò bình đẳng

Hiện hành

- EP không có vai trò

Mới

- **Quy định** Lisbon: vai trò rộng lớn của EP, bình đẳng với Hội đồng

